

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- ĐB
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2026/HSST
Ngày 20/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- ĐB

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lường Văn T

2. Lường Văn H

- *Thư ký phiên toà:* Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1- ĐB

- *Đại diện VKSND khu vực 1- Điện Biên, tỉnh ĐB tham gia phiên toà:*
Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 20/5/2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1- ĐB xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 107/2026/HSST ngày 29/4/2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2026/QĐXX-HS ngày 08/5/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Sùng A G; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác;

Sinh năm: 1990; tại Đ; Giới tính: Nam

Nơi ĐKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: B, xã M, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; Chức vụ đoàn thể: Đảng Viên;

Con ông: Sùng Nhà C và bà Hờ Thị G, có vợ là: Hờ Thị S, có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị Tòa án nào đưa ra xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2025 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 19/12/2025 tại đường thuộc bản Ca T, xã Xa D, tỉnh Điện Biên, Sùng A G gặp và hỏi mua của một người đàn ông dân tộc M không biết tên, tuổi, địa chỉ được 01 túi Methamphetamine gói ngoài bằng túi nilon màu xanh miệng túi có nẹp nhựa cố định với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được Methamphetamine Giàng cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc để bản thân

sử dụng dần. Hàng ngày, G dùng ống điều tự chế bằng chai nhựa và bật lửa gas để sử dụng Methamphetamine, những công cụ sử dụng ma túy xong đã vứt ở rừng, không nhớ vị trí chỗ nào. Do sau khi mua được Methamphetamine G không đếm có bao nhiêu viên và đã nhiều lần lấy ra để sử dụng nên cũng không biết đã sử dụng hết bao nhiêu viên Methamphetamine, cứ mỗi lần sử dụng ma túy xong G cất giấu túi Methamphetamine còn lại trong túi quần bên phải đang mặc. Hồi 12 giờ 20 phút ngày 29/12/2025 tại khu vực bản C, xã M, tỉnh Đ khi G đang đi xem bò của gia đình nuôi chăn thả thì bị tổ công tác Công an xã M kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ trong túi quần bên phải Sùng A G đang mặc 12,56 gam Methamphetamine gồm 113 viên nén màu hồng, trên một bề mặt mỗi viên nén có ký hiệu WY có đặc điểm như nêu trên.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 29/12/2025 đã xác định: Tổng khối lượng vật chứng thu giữ là 12,56 gam toàn bộ vật chứng được gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 12/KL-KTHS ngày 05/01/2026 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận:

Vật chứng gửi gửi giám định thu giữ khi bắt quả tang Sùng A G có khối lượng 12,56 gam là chất ma túy: Loại Methamphetamine; Hoàn lại đối tượng giám định: 11,4 gam.

Tại bản cáo trạng số 100/CT-VKSKV1 ngày 28/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân kh 1- Điện Biên truy tố bị cáo Sùng A G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Sau khi bị bắt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh ĐB đã tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể của Sùng A G, cho kết quả dương tính với chất ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra, xác minh G chưa từng thực hiện các biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện, bắt buộc hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy nên không đủ căn cứ để xử lý G về tội Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Quá trình điều tra bị cáo khai nhận ngày 29/12/2026 đã sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. Ngày 22/4/2026 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 29/QĐ-XPHC đối với Sùng A G, hình thức: Cảnh cáo.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND k 1- Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hồi 12 giờ 20 phút ngày 29/12/2025 tại khu vực bản C, xã M, tỉnh ĐB, Sùng A G có hành vi cất giấu trái phép 12,56 gam Methamphetamine trên người mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Hành vi tàng trữ 12,56 gam Methamphetamine trên người mục đích để sử dụng của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Cáo trạng của VKSND khu vực 1 truy tố bị cáo Sùng A G đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[2]. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp rất nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song vì nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Sùng A G: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã M, tỉnh Đ, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng nào. Nghiện ma túy từ năm 2022. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra xác định Sùng A G chưa bị áp dụng các biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện, bắt buộc hay điều trị các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo Luật phòng chống ma túy. Do vậy Cơ CSĐT Công an tỉnh Điện Biên không đủ căn **cứ xử lý bị cáo về** tội sử dụng trái phép chất ma túy nên Sùng A G bị cơ quan cảnh sát điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 29/QĐ-XPHC ngày 22/4/2026 bằng hình thức Cảnh cáo.

Hội đồng xét xử xem xét hành vi của phạm tội, khối lượng bị thu giữ và nhân thân bị cáo để cân nhắc khi lượng hình, tuy nhiên mức hình phạt theo đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát là chưa phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc mức hình phạt phù hợp hơn đối với bị cáo.

[4]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét điều kiện kinh tế bị cáo khó khăn bản thân lại nghiện chất ma túy không có điều kiện để thi hành. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông dân tộc M bán trái bán trái phép Methamphetamine cho bị cáo không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. HĐXX không xem xét.

[5]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[6]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS về xử lý vật chứng.

Tịch thu tiêu huỷ 11,4 gam Methamphetamine được hoàn lại sau giám định; 01 túi nilon màu xanh loại miệng túi có nẹp nhựa cố định.

[7]. Về án phí: Bị cáo là dân tộc sinh sống tại xã khó khăn thuộc diện miễn án phí, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Sùng A G được miễn án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 331, 333 BLTTHS

1. Tuyên bố: Bị cáo Sùng A G phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo Sùng A G **06 (sáu)** năm **01 (một)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 29/12/2025)

3. Vật chứng: Căn cứ: Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu huỷ 11,4 gam Methamphetamine được hoàn lại sau giám định; 01 túi nilon màu xanh loại miệng túi có nẹp nhựa cố định. (Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh DB chuyển cho Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Điện Biên vào ngày 29/4/2026 đặc điểm vật chứng mô tả theo biên bản giao nhận).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo Sùng A G được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/5/2026).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh DB;
- VKSND khu vực 1- Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an tỉnh DB;
- Đội HSNV Công an tỉnh DB;
- CQ THAHS Công an tỉnh Đ;
- Phân trại tạm giam MT;
- HS Thi hành án HS;
- THADS tỉnh DB;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Bạc Thị Liên